

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Phước T (Lít), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số nhà K108/01 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ máy dệt; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phước Th (s) và bà Nguyễn Thị T (s); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 02 năm 2018. Có mặt

Bị hại: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn D, xã E, huyện F, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: K71/14 đường G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, Trần Phước T đến nhà trọ của bạn là Dương Công Th tại địa chỉ K71/14 đường G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chơi

và xin ở lại một thời gian chung với Th và chị Dương Thị Thu H (em ruột của Th). Trong quá trình ở chung, nghe Th và H nói chuyện, trao đổi với nhau về mật khẩu thẻ ATM của H là 111111, T nghe được mật khẩu nên sau đó vào khoảng tháng 9 năm 2017 lợi dụng sơ hở, T đã trộm cắp thẻ ATM của H, sử dụng rút nhiều lần lấy tiền với tổng số tiền là 16.568.000đ (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Vì sợ bị phát hiện nên T giả vờ nói với Th đi thành phố Hồ Chí Minh sau đó bỏ trốn. Số tiền có được, T sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân. Sau đó chị H có liên lạc với T qua tài khoản mạng xã hội Facebook thì T thừa nhận lấy số tiền trên và hẹn sẽ trả lại cho H trong vòng 01 tuần. Đến hẹn, T vẫn không trả tiền nên đến ngày 18 tháng 9 năm 2017 chị H đến Công an phường Chính Gián, quận Thanh Khê để trình báo sự việc trên. Ngày 31 tháng 01 năm 2018, Đội cảnh sát hình sự Công an quận Thanh Khê phối hợp với Công an phường N, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành truy tìm được Trần Phước T. Qua điều tra, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-TK ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Phước T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Phước T từ 9 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 16.568.000đ.

Bị hại là chị Dương Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 16.568.000đ.

Bị cáo Trần Phước T thừa nhận hành vi của mình là đã lén lút lấy trộm thẻ ATM của chị H, sử dụng rút tiền nhiều lần với số tiền 16.568.000đ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Phước T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, bị cáo Trần Phước T đã có hành vi lén lút lấy thẻ ATM của chị H, bị cáo dùng thẻ trộm được rút tiền nhiều lần với tổng số tiền là 16.568.000đ mục đích để chơi điện tử và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê là cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi lấy trộm được thẻ ATM, Trần Phước T đã nhiều lần rút tiền trong thẻ, trong đó có 06 (sáu) lần rút tiền với số tiền trên 2.000.000đ. Do đó, bị cáo Trần Phước T phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Dương Thị Thu H cũng như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Phước T có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền 16.568.000đ. Xét thấy đề nghị trên có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với thẻ ATM mang tên Dương Thị Thu H, số tài khoản 3903205105060 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam bị cáo Trần Phước T khai đã bỏ nhỏ, vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu hồi được, chị H không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01 tháng 02 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Phước T bồi thường cho chị Dương Thị Thu H số tiền **16.568.000đ**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên: Bị cáo Trần Phước T phải chịu **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **828.400đ** (tám trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo Trần Phước T;
- Bị hại Dương Thị Thu H;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh